

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và bà Bùi Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Nhà văn hóa tổ dân phố Đông Nam, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978; sinh trú quán: Thôn G 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim T và bà N; có vợ là Bùi Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm 02 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2022, H đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lạc, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn G 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2023, Nguyễn Văn H đang ở nhà, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H một mình đi xe đạp điện màu đen cũ của vợ là bà Bùi Thị L đến nhà Nguyễn Thị A ở thôn Đ 1, xã T để rủ A đi mua ma túy về cùng sử dụng. A đồng ý nên H và A thống nhất góp tiền để mua ma túy. A đưa cho H 120.000đ, còn H bỏ ra 120.000đ, tổng số tiền A và H đi mua ma túy là 240.000đ. Sau khi có tiền, H điều khiển xe đạp điện chở theo A đi từ nhà A đến nhà anh Nguyễn Văn G ở khu tập thể Công ty cổ phần Gốm và xây dựng K, xã K, huyện Y để mua ma túy. Tại đây, H đứng ở cổng nhà G, gọi to “G ơi” thì thấy G đi ra cổng gặp H nhưng không mở cổng. Do nhiều lần đến nhà G để mua ma túy nên khi nhìn thấy G ra mở cổng là H đưa ngay cho G 240.000đ qua cổng, G nhận tiền của H và đưa lại cho H 01 gói ma túy, H dùng tay trái nhận 01 gói ma túy từ G đưa cho. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe đạp điện chở A đi về xã T, huyện Y để tìm nơi sử dụng. Trên đường về, H và A đi đến đoạn đường Quốc lộ 2C cũ thuộc địa phận khu tập thể Công ty cổ phần Gốm và xây dựng K, xã V, huyện Y thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc kiểm tra phát hiện và bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn A xuống xe bỏ chạy.

Tang vật Cơ quan Công an đã thu giữ được gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của H 01 gói nhỏ ninon bên trong bọc giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bao ký hiệu A1. H khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số: 496/KL - KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1572g (không phải một năm bảy hai gam, không kể bao bì) loại Heroine.*

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ” A1 = 1,1283g còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 xe đạp điện màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 42/CT - VKSYL ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 27/02/2023, tại đoạn đường quốc lộ 2C cũ thuộc địa phận khu tập thể Công ty cổ phần Gốm và xây dựng K, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc đã kiểm tra phát hiện

và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1572g chất ma túy theo kết luận giám định là Heroine.

Với hành vi trên của Nguyễn Văn H đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

...c, Heroin ,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Văn H là đối tượng bị nghiện ma túy lâu năm, lại có nhân thân xấu. Năm 2021, đã bị Tòa án thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Mặc dù, đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa đủ thời gian để được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo vẫn còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này bị coi là trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc ma túy là do H mua của Nguyễn Văn G ở khu tập thể Công ty cổ phần Gốm và xây dựng K, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng

thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để điều tra xác minh đối với hành vi bán ma túy của G cho H. Quá trình điều tra, G không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ được thì xử lý sau.

Đối với hành vi đi mua ma túy cùng với H của Nguyễn Thị A. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh như chưa đủ căn cứ để xử lý A. Vì vậy, Cơ quan điều tra cũng tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ được thì xử lý sau.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRÁ” A1 = 0,1283g do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe đạp điện màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị L (vợ bị cáo G) sử dụng với mục đích phục vụ đi lại, sinh hoạt cho gia đình. Tại phiên tòa, bà L xác định, H lấy xe đi không hỏi ý kiến của bà, bà không biết việc H sử dụng chiếc xe của mình để đi mua ma túy nên cần trả lại cho bà L.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy lâu năm, lại không có công việc ổn định thu nhập bấp bênh, gia đình thuộc diện kinh tế khó khăn, bị cáo không có tài sản gì là riêng hoặc chung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 27/02/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ” A1 = 0,1283g còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cầm lưu hành.

Trả lại cho bà Bùi Thị L 01 xe đạp điện màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 01 tháng 8 năm 2023).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh